



**CIVIL WAR AND THE PROCESS OF JAPANESE UNIFICATION
IN THE XV - XVI CENTURIES**

Tran Minh Tu

Tan Trao University, Viet Nam

Email address: tu.pkttdaihoctantrao@gmail.com

<https://doi.org/10.51453/2354-1431/2023/925>

Article info

Received: 13/01/2023

Revised: 10/02/2023

Accepted: 15/03/2023

Keywords:

*Civil war in Japan,
Japan in the 15th - 16th
centuries.*

Abstract:

Japanese history from centuries phase XV to the sixteenth century took place a lot of big changes economically and politically. This was the era of Muromachi shogunate rule and political turmoil had plunged the country into wars between local feudal syndicates. The brutal wars fought between warlords to seize land and power have made the political situation in Japan more chaotic than ever. Japanese history calls this the Warring States period (Sengoku Jidai). The article focuses on clarifying the causes and impacts of wars between feudal corporations in Japan, at the same time, proving that the requirement for national reunification is an indispensable requirement in the development process of this nation's history.



NỘI CHIẾN VÀ QUÁ TRÌNH THỐNG NHẤT NHẬT BẢN TRONG CÁC THẾ KỈ XV - XVI

Trần Minh Tú

Trường Đại học Tân Trào, Việt Nam

Địa chỉ email: tu.pktdaihoctantrao@gmail.com

<https://doi.org/10.51453/2354-1431/2023/925>

Thông tin bài viết

Ngày nhận bài: 13/01/2023

Ngày sửa bài: 10/02/2023

Ngày duyệt đăng: 15/03/2023

Từ khóa:

Nội chiến ở Nhật Bản,
Nhật Bản thế kỷ XV - XVI.

Tóm tắt

Lịch sử Nhật Bản từ thế kỷ XV đến thế kỷ XVI đã diễn ra nhiều biến động lớn về kinh tế và chính trị. Đây là thời đại của chế độ Mạc phủ Muromachi và những bất ổn chính trị đã đẩy đất nước vào cuộc chiến tranh giữa các tập đoàn phong kiến địa phương. Những cuộc chiến tranh tàn khốc xảy ra giữa các lãnh chúa để chiếm đoạt đất đai và quyền lực đã làm cho tình hình chính trị ở Nhật Bản trở nên rối ren hơn bao giờ hết. Lịch sử Nhật Bản gọi đây là thời kỳ chiến quốc (Sengoku Jidai). Bài viết tập trung làm rõ nguyên nhân và tác động của các cuộc chiến tranh giữa các tập đoàn phong kiến ở Nhật Bản, đồng thời chứng minh yêu cầu thống nhất đất nước là một yêu cầu tất yếu trong quá trình phát triển của lịch sử quốc gia này.

1. Mở đầu

Mặc dù thế kỷ XV là một thời kỳ quan trọng với nhiều biến động trong lịch sử Nhật Bản, bao gồm cả cuộc nội chiến ở Nhật Bản, nhưng vì nhiều lý do, thời kỳ này vẫn chưa được nghiên cứu đầy đủ. John Whitney Hall (1977) đã nhận xét: “Thế kỷ XIV - XV là thời kỳ bị lãng quên và hiểu lầm nhiều nhất trong lịch sử Nhật Bản” [5]. Hầu hết các nhà nghiên cứu Nhật Bản đều tập trung vào thời kỳ Mạc phủ Muromachi, tiêu biểu như: Sansom; Hall & Toyoda; Grossberg; Mason & Caiger; Reischauer... Bên cạnh việc trình bày về sự sụp đổ của chế độ trang viên, sự xuất hiện của nền kinh tế lãnh địa, các tác giả còn nhấn mạnh đến các cuộc chiến tranh phong kiến làm cho nước Nhật lâm vào tình trạng khủng hoảng về chính trị.

Conlan thì cho rằng bằng một thỏa thuận bất thành văn nào đó, phần lớn lịch sử của thế kỷ 14 phức tạp của Nhật Bản đã được giấu kín. Nghiên cứu của Andrew

Goble về nỗ lực bắt thành của Thiên hoàng Go-Daigo nhằm phục hồi chính quyền của ông: Cuộc cách mạng của Go-Daigo đề cập đến một phần quan trọng của lịch sử Nhật Bản trong những năm 1321- 1335. Các tác giả đều tin rằng ở các cuộc nội chiến, ngay cả khi hai bên tham chiến đã xác định rõ ràng mục tiêu, nhưng trên thực tế, những động lực cá nhân ẩn dấu sau đó còn khủng khiếp hơn những mục tiêu cao cả. Victoria Hartley và Thomas Connellie thì khẳng định việc thống nhất nước Nhật ở Kyoto chỉ là trên danh nghĩa, còn trong thực tế, vẫn có nhiều tập đoàn phong kiến tồn tại và việc hoàn toàn thống nhất là điều không tưởng. Nghiên cứu này phác thảo lịch sử chính trị và quân sự của Nhật Bản, từ Thời kỳ Kamakura năm 1185 cho đến cuộc khủng hoảng bắt đầu vào năm 1574.

Các nghiên cứu trên chỉ đề cập đến một khía cạnh nào đó của thời kỳ Sengoku Jidai, chưa có công bố khoa học nào về quá trình này một cách toàn diện và đầy đủ. Bài viết mong muốn phần nào đó sẽ bù lấp

khoảng trống nghiên cứu về cuộc nội chiến ở Nhật Bản, đồng thời chứng minh đây là hệ quả trực tiếp từ những chuyển biến kinh tế - chính trị ở Nhật Bản trong các thế kỷ XIV - XVI. Sự suy yếu của chính quyền Trung ương, đặc biệt là vai trò mờ nhạt của Thiên hoàng đã làm cho các thế lực phong kiến ở địa phương trỗi dậy và tranh giành chức Shogun.

2. Phương pháp nghiên cứu

Trong bài viết chúng tôi sử dụng các phương pháp nghiên cứu như phương pháp lịch sử, logic, phân tích và khảo cứu tài liệu nhằm phân tích những nguyên nhân và tác động của các cuộc chiến tranh giữa các tập đoàn phong kiến ở Nhật Bản, đồng thời chứng minh yêu cầu thống nhất đất nước là một yêu cầu tất yếu trong quá trình phát triển của lịch sử quốc gia này.

3. Kết quả nghiên cứu

3.1. Bản chất, mục đích của nội chiến ở Nhật

Thuật ngữ Sengoku Jidai xuất phát từ thuật ngữ thời “chiến quốc” trong lịch sử Trung Hoa, chỉ giai đoạn chiến tranh loạn lạc kéo dài 200 năm trước khi Tần Thủy Hoàng thống nhất đất nước (vào năm 221 TCN). Nhưng khác với Trung Hoa, thời chiến quốc ở Nhật Bản không phải là chiến tranh giữa các nước mà là giữa các thủ lĩnh quân sự các lãnh chúa ở các vùng trong một nước. Cuộc chiến tranh này không phải là để củng cố lại quyền lực cho Thiên hoàng, mà là cuộc chạy đua vũ trang giữa các tập đoàn phong kiến lớn để vươn lên giành ngôi vị thống trị nước Nhật.

“ Động lực căn bản của cuộc chiến tranh đó là sự thèm khát đất đai mênh liệt của giới quân sự địa phương, những người chịu sức ép mạnh trong việc tăng cường sở hữu của mình”[4, tr.162]. Vì thế mà khi cuộc nội chiến nổ ra, nó đã lôi kéo tất cả các tầng lớp xã hội tham gia với phạm vi rộng lớn (trên cả nước) và thời gian kéo dài nhất (hơn một thế kỷ). Kinh đô Kyoto trước kia được mệnh danh là “thủ đô của hoa” nay đã trở thành một bãi cháy rụi, các đền, chùa miếu, cung điện của vua trở thành phế tích hoang tàn. Còn ở các địa phương, nội chiến cũng làm đảo lộn hoàn toàn trật tự xã hội và phá hoại cuộc sống của người dân trong các trang viên. “Năm 1479, toàn bộ thái ấp Hosorogi ở Echizen bị thiêu trụi vì chiến tranh”[13, tr.417]. Sự mất mát đó không chỉ chứng tỏ sự tàn khốc của cuộc nội chiến mà còn thể hiện sự suy sụp của chính quyền Trung ương.

3.2. Hệ quả của nội chiến

Cuộc nội chiến “hao tiền, tốn của” không chỉ làm cho các tập đoàn phong kiến địa phương suy yếu, rối loạn, mà còn ảnh hưởng rất lớn đến đời sống của người dân, đặc biệt là võ sĩ và nông dân. Để có đủ nhân lực, vật lực theo đuổi những trận chiến, các lãnh chúa đã bóc lột người nông dân trong lãnh địa triệt để nhất. Sau các trận chiến, người nông dân mất nhà cửa, đồng ruộng bị giày xéo, nợ nần chồng chất, phải đi phiêu tán, đi làm thuê, hoặc gán mình cho những chủ cho vay nặng lãi. Ở trang viên Tsuboye, một nửa cánh đồng lúa chín đã bị giẫm nát sau trận giao chiến của quân lính dòng họ Kai và dòng họ Asakura. Những người may mắn hơn khi còn nhà cửa và đồng ruộng thì thiên tai, mất mùa luôn luôn đe dọa do trong chiến tranh các công trình thủy lợi đã bị phá hủy, lại phải nộp gần hết hoa màu thu hoạch được cho các lãnh chúa và chỉ được giữ 10% còn lại cho mình. Năm 1461, chỉ riêng ở Kyoto đã có 8 vạn người chết đói.

Không chỉ gánh chịu những hậu quả nặng nề của cuộc nội chiến, người nông dân còn bị đưa ra chiến trường tham gia vào quân đội theo lệnh tổng động viên của các lãnh chúa. Họ được giao vũ khí và được huấn luyện để có thể sử dụng được vũ khí và được trang bị ít nhiều kiến thức về quân sự để tác chiến được trong trận đánh. Quá trình đó đã tôi luyện cho người nông dân ý chí sắt thép của người võ sĩ và là bước chuẩn bị cho những cuộc nổi dậy chống ách áp bức của lãnh chúa phong kiến.

Từ giữa thế kỷ XV, nông dân Nhật Bản đã không ngừng nổi dậy đấu tranh vũ trang chống lại chính quyền Trung ương và các lãnh chúa phong kiến địa phương và thương nhân cho vay nặng lãi. “Chỉ tính riêng từ năm 1428 đến năm 1562 đã có đến 75 cuộc khởi nghĩa lớn của nông dân” [7, tr.87]. Hầu hết các cuộc khởi nghĩa này đều mang tính chất tự phát và “thường nổ ra sau một trận đói hoặc một trận dịch, và thường bị đàn áp ngay sau đó, nhưng cũng có những cuộc khởi nghĩa nổ ra có sự chuẩn bị, với quy mô lớn và thời gian kéo dài. Chẳng hạn như: cuộc khởi nghĩa của nông dân vào năm 1428 tại các tỉnh xung quanh kinh đô Kyoto và lớn nhất là cuộc khởi nghĩa Yamashiro vào năm 1485.

Năm 1428, tại các tỉnh xung quanh kinh đô Kyoto, nông dân đã đồng loạt nổi dậy chống chính quyền. Nghĩa quân đã tấn công những thương nhân cho vay nặng lãi, những người bán buôn, đầu cơ tích trữ, phá hủy nhà cửa, tịch thu của cải của họ, lấy lại những đồ

vật đã đem cầm cố và đốt giấy vay nợ. Phải rất khó khăn chính quyền phong kiến mới đàn áp được nông dân nổi dậy ở những vùng ven đô, còn ở những vùng khác, các lãnh chúa buộc phải xóa bỏ các khoản thuế mà người nông dân chưa nộp đúng hạn.

Cuộc khởi nghĩa có tổ chức đầu tiên của người nông dân Nhật bùng nổ vào năm 1485 ở tỉnh Yamashiro. Trước loạn chiến Onin khoảng 25 năm, nông dân ở đây đã nổi dậy chống lại ách áp bức của các lãnh chúa và các viên quan địa phương. Nhưng phải đến năm 1485, cuộc khởi nghĩa của họ mới giành được những thắng lợi bước đầu dưới sự lãnh đạo của những người giàu kinh nghiệm trong chiến đấu. Xuất phát từ yêu cầu muốn có một cuộc sống yên bình, không có chiến tranh, nông dân ở đây đã họp hội nghị toàn tỉnh yêu cầu hai tập đoàn phong kiến đang đối đầu với nhau là dòng họ Hatakeyama và dòng họ Tomiyama phải ngừng chiến và rút khỏi tỉnh. Trước đó, nông dân đã không nộp thuế - nguồn thu chủ yếu của hai tập đoàn phong kiến này và cắt hết nguồn viện trợ cho cuộc chiến tranh mà hai dòng họ này đang theo đuổi. Trong bản yêu sách của họ nêu rõ ba điều:

Thứ nhất, các quân đội của dòng họ Hatakeyama phải rút khỏi tỉnh Yamashiro. Thứ hai, trả lại cho những chủ sở hữu tất cả những tài sản đã bị quân đội chiếm đoạt một cách vô lý. Thứ ba, các dòng họ Hatakeyama và Tomiyama phải rút hết các trạm thu thuế dọc đường.

Nhờ sự đoàn kết của nông dân trong tỉnh, quân đội của hai dòng họ này đã phải rút khỏi đây. Có được quyền tự trị, nông dân đã họp lại và bầu ra một chính quyền riêng gồm 38 người để quản lý mọi công việc. Và chính quyền đó không phải là một sự sắp xếp nhân sự tạm thời, bởi nó đã tồn tại đến 8 năm. Những người lãnh đạo tỉnh thường xuyên họp nhau lại để thi hành pháp luật và những quy định đã được phê chuẩn trước đó. Nhờ đó, trong những năm sau cuộc khởi nghĩa bùng nổ, đời sống của người nông dân cũng được cải thiện, chính quyền mới đã đáp ứng được nguyện vọng của đông đảo các tầng lớp nhân dân là ruộng đất và thuế má.

Cũng cần phải phân tích thêm rằng, chính quyền vì nhân dân của cuộc khởi nghĩa Yamashiro là một chính quyền bao gồm nhiều tầng lớp, trong đó những người lãnh đạo lại thuộc tầng lớp quý tộc nhỏ ở địa phương. Họ liên minh với nông dân trong cuộc đấu tranh chống lại những dòng họ phong kiến lớn cũng xuất phát từ lợi

ích riêng của họ. Vì vậy, khi những thủ lĩnh quân sự bắt đầu đàn áp cuộc khởi nghĩa thì những quý tộc nhỏ ở địa phương đã rời bỏ liên minh với người nông dân, hợp tác với các thủ lĩnh quân sự để mưu cầu lợi ích của mình.

Mặc dù cuối các cuộc khởi nghĩa nông dân đều không đi đến thắng lợi cuối cùng, nhưng lại có ý nghĩa rất to lớn đối với phong trào đấu tranh chống ách áp bức của nông dân các thế kỷ sau. Một mặt, các cuộc khởi nghĩa này làm cho chính quyền Trung ương bị lung lay đến tận gốc, góp phần dẫn đến sự sụp đổ của chính quyền Muromachi vào giữa thế kỷ XVI, mặt khác, sự xuất hiện liên tiếp của các phong trào nông dân cũng làm suy yếu các tập đoàn phong kiến địa phương, góp phần vào việc đi tới chấm dứt nội chiến và thống nhất đất nước.

3.3. *Quá trình thống nhất nước Nhật*

Đến giữa thế kỷ XVI, yêu cầu thiết lập lại quyền lực trung ương tập quyền và thống nhất đã được đề ra. Yêu cầu đó không chỉ xuất phát từ nguyện vọng tha thiết của người nông dân: chấm dứt chiến tranh, lập lại hòa bình, mà còn là xu thế của lịch sử, khi những tập đoàn phong kiến lớn kết hợp lại với nhau thành một khối liên minh quân sự hùng mạnh.

Người đặt nền móng cho sự thống nhất đất nước là Oda Nobunaga (1534 - 1582). Ông là một lãnh chúa nhỏ ở tỉnh Owari, thuộc trung bộ đảo Honshu. Từ trẻ ông đã nổi tiếng là một nhà quân sự có tài thao lược và rất táo bạo. Năm 25 tuổi, Nobunaga đã giành quyền kiểm soát tỉnh tại quê nhà. Không dừng lại ở đó, ông còn theo đuổi hoài bão mở rộng ảnh hưởng của mình sang phía Tây, tiến đến kinh đô Kyoto.

Thắng lợi đầu tiên của Nobunaga trong sự nghiệp thống nhất đất nước của ông là trận đánh Okehazama vào năm 1560. Với một số quân tương đối ít, Nobunaga đã lợi dụng địa thế hiểm trở của hẻm núi Hazama, tiến hành mai phục chờ thời cơ đánh úp quân của Imagawa Yoshimoto (một daimyo lớn có hai tỉnh trực thuộc là Totomi và Suruga) khi ông này xâm lấn Owari. Imagawa bị thuộc hạ của Nobunaga chặt đầu và Tokugawa Ieyasu, một viên tướng của Imagawa buộc phải ký hòa ước với Nobunaga vào năm 1561 để dựa vào ảnh hưởng của ông ta tại tỉnh Mikawa. Trong những năm sau Nobunaga đã liên kết với các lãnh chúa ở các tỉnh khác như Takeda Shingen ở tỉnh Kai, gia đình

Hojo đây quyền lực ở Sagami, lãnh chúa của vùng đồng bằng Mino. [8, tr.193]

Sau khi thiết lập lại hòa bình ở các tỉnh miền Đông, Nobunaga tiến vào kinh đô Kyoto năm 1568. Mặc dù không gặp một sự trở ngại nào trong việc đánh bại các dòng họ phong kiến khác nhưng Nobunaga vẫn bị giới quý tộc ở Kyoto đối xử lạnh nhạt, họ không thể hiện rõ thái độ chống đối với ông nhưng vẫn ngầm chống lại ông. Đối với Thiên hoàng, Nobunaga vẫn tỏ ra hết sức kính phục và trung thành, còn đối với chính quyền Mạc phủ, ông cũng chưa có ý định lật đổ để giành chức Shogun. Những năm sau đó, Nobunaga thực hiện các cuộc bình định các tỉnh xung quanh kinh đô Kyoto như: các tỉnh lân cận Yamashiro, tỉnh Echizen, miền Ise.

Trên con đường vươn tới quyền lực cao nhất của mình, Nobunaga cũng nhận thấy rằng các cơ sở tôn giáo cũng là những tập đoàn phong kiến lớn, có cả sức mạnh kinh tế không thua kém gì các dòng họ quý tộc phong kiến lớn, quyền lực cũng như ảnh hưởng với dân chúng. Họ trở thành một lực lượng chống đối và là đối thủ mạnh nhất của Nobunaga lúc bấy giờ. Vì thế, để loại bỏ những cản trở đó, ông bắt đầu những cuộc tấn công triệt hạ các giáo phái tôn giáo. Tháng 10 năm 1571, lấy lý do các cơ sở tôn giáo chống lại chủ trương về điều tra ruộng đất và tự ý xây dựng lực lượng quân sự, Nobunaga đã đem quân bao vây vùng núi Hieizan, vốn được coi là vùng cấm địa đối với các lãnh chúa. Sau nhiều ngày tấn công, quân đội của ông đã tiến lên núi, phá hủy hơn 3000 dinh thự, chùa chiền, trong đó có ngôi đền Komponchudo và thẳng tay tàn sát hàng nghìn sư sãi. Một nhà văn đã miêu tả lại rằng: “*Tất cả tu viện biến thành lò sát sinh, quang cảnh cực kỳ ghê rợn*” [13, tr.446]. Cùng thời gian đó, các vùng đất rộng lớn của đồng bằng châu thổ sông Kiso tại Nagashima thuộc sở hữu của giáo phái Ikko cũng như nhiều vùng đất của các cơ sở tôn giáo khác cũng bị thu hồi.

Đầu năm 1573, Nobunaga đưa quân quay trở lại kinh đô Kyoto, thảo ra một văn kiện gồm 17 điều kết tội tướng quân Ashikaga Yoshiaki (1537 - 1579) và phế truất vị trí tướng quân của ông ta, giam lỏng trong thành Kawachi. Hai năm sau Yoshiaki được trả tự do, trở về sống trong kinh thành, nhưng vị trí tướng quân của ông ta đã không còn cũng như vai trò lịch sử của dòng họ Ashikaga đến đây đã kết thúc. Sự kiện này có ý nghĩa quan trọng, không những đã đặt dấu chấm hết cho hơn

hai thế kỷ thống trị của Mạc phủ Muromachi mà còn mở ra một thời kỳ mới trong lịch sử Nhật Bản: thời kỳ xu hướng tập trung quyền lực, thống nhất đất nước trở thành xu hướng thẳng thắn.

Sau khi đã dẹp yên các cơ sở tôn giáo và lật đổ Mạc phủ Muromachi, Nobunaga đã tự do mở rộng lãnh thổ của mình và thu phục các lãnh chúa ở các tỉnh địa phương dưới trướng của mình như: đánh bại những cuộc nổi dậy ở Nagashima (năm 1574), tiêu diệt được gia đình đầy quyền lực Takeda, lãnh chúa vùng Kai (năm 1581), cử hai tướng quân của mình là Akechi Mitsuhide và Toyotomi Hideyoshi đi về các tỉnh miền Tây giao chiến với gia đình Mori, lãnh chúa của những tỉnh từ Kina đến mũi miền Tây đảo Honshu (năm 1582). Đồng thời với các cuộc tấn công chinh phạt, ông đã có những chính sách nhất quán với những vùng đất của mình. Trong nông nghiệp, ông tiến hành điều tra ruộng đất ở tỉnh Yamashiro và thi hành chế độ thuế mới, còn trong thương nghiệp, ông chủ trương thống nhất đơn vị đo lường và áp dụng các loại thuế mới, ưu đãi với các thương nhân... Những chính sách đó tuy còn chưa đầy đủ và mức độ phủ quát chưa cao cũng như chưa được thực hiện một cách triệt để, nhưng đó cũng là những chính sách đúng đắn và kịp thời của ông, khi mà đất nước cần tái sản xuất sau một thời kỳ dài chiến tranh liên miên và loạn lạc.

Khi giấc mộng bá quyền còn đang dang dở, Nobunaga đã bị Akechi phản bội và sát hại, ông qua đời vào ngày 22 tháng 6 năm 1582, ở tuổi 48. Mặc dù ông ra đi khi sự nghiệp thống nhất đất nước của mình chưa hoàn thành, vì ông mới chỉ thu phục được 30 trong tổng số 66 tỉnh ở Nhật Bản, nhưng ông chính là người đã đặt nền móng vững chắc cho việc thống nhất đất nước vào những năm tiếp theo. Những nỗ lực trong việc xóa bỏ ranh giới giữa các lãnh địa, giữa các vùng miền trong những năm cầm quyền của Nobunaga thể hiện rõ khát khao thống nhất đất nước của ông.

Sau khi Nobunaga qua đời, trong các thủ lĩnh quân sự, nổi bật lên vai trò của Toyotomi Hideyoshi - cánh tay đắc lực của ông trong việc thu phục các tỉnh. Hideyoshi cũng đi theo Nobunaga từ khi Nobunaga là một lãnh chúa của một tỉnh Iwari, vì thế, cũng có thể coi Hideyoshi là người hiểu con đường mà Nobunaga đã đi như thế nào, đương nhiên với tài thao lược của mình, Hideyoshi là người xứng đáng để kế nghiệp Nobunaga.

Thật vậy, ba năm sau khi Nobunaga qua đời, Hideyoshi đã trở thành daimyo có thế lực lớn nhất ở Nhật Bản. Khác với Nobunaga, chủ yếu dùng vũ lực quân sự để chinh phục các lãnh chúa và “nhỏ cỏ, nhỏ tận gốc”, tàn sát tất cả những ai chống đối, Hideyoshi lại không bỏ qua bất cứ một cơ hội chiến thắng nào mà chỉ cần dùng biện pháp đàm phán để giảm thiểu tối đa thương vong cho quân lính của mình. Vì sự khôn khéo đó, năm 1582, Hideyoshi đã chinh phục được nhà Mori - một tập đoàn phong kiến khổng lồ thời bấy giờ. Trong những năm tiếp theo, ông đã liên tiếp chinh phục các tỉnh miền Bắc và gần hết các tỉnh ở đảo Shikoku, Kyushu. Ông tiến hành các liên minh chính trị với các daimyo khác như: Tokugawa Ieyashu, Uesugi Kagekatsu, Takeda, Mori... để củng cố sức mạnh của mình. Đến năm 1590, Hideyoshi đánh trận cuối cùng trên đất Nhật, đánh bại gia đình Hojo có thành trì Odawari ở Sagami, thu phục toàn bộ vùng đồng bằng Kanto, chấm dứt tình trạng phân liệt và hỗn chiến suốt 100 năm ở Nhật Bản.

Sau khi thu phục toàn bộ các daimyo ở các vùng miền trong lãnh thổ Nhật Bản, Hideyoshi chủ trương không xóa sổ các daimyo đã mất lãnh địa mà bắt buộc các daimyo phải trung thành với Thiên hoàng. Mặc dù không tự xưng chức Tướng quân, nhưng ông vẫn giữ những chức vụ cao nhất trong triều như: Nhiếp chính vương (Kampaku), tể tướng (daijo - daijin). Bằng quyền lực của mình, ông đã di chuyển hầu hết các daimyo từ vùng này qua vùng khác, đặt ra luật pháp, thống nhất đơn vị đo lường, đo đạc lại ruộng đất, lập lại sổ địa bạ, thống nhất chế độ thuế khóa... khẳng định uy thế và quyền lực của mình trên toàn bộ lãnh thổ Nhật Bản và buộc tất cả các lãnh chúa phải phụ thuộc vào mình. Có thể nói Hideyoshi là người thiết lập nên những cơ sở căn bản cho quá trình thống nhất Nhật Bản.

Sau khi Hideyoshi qua đời vào năm 1598, Tokugawa Ieyashu trở thành daimyo có quyền lực nhất ở Nhật Bản về cả kinh tế lẫn quân sự. Ông là lãnh chúa có thu nhập cao nhất Nhật Bản lúc bấy giờ với 2,5 triệu koku thóc 1 năm [13, tr.637]. Ông cũng là thủ lĩnh quân sự của miền Đông, từ lâu đã xây dựng cho mình pháo đài riêng ở Edo (nay là Tokyo). Mặc dù là người xứng đáng với vị trí cao nhất về quân sự ở Nhật Bản nhưng các daimyo khác vẫn không quy phục Ieyashu. Họ lấy danh nghĩa phò tá con trai của Hideyoshi để liên minh chống lại ông. Mâu thuẫn đó đã được giải quyết bằng một trận chiến quyết liệt nổ ra tại Sekigahara vào năm 1600 giữa quân của Ieyashu và quân của liên minh gồm

hơn 40 daimyo lớn nhỏ trong cả nước. Thắng lợi ở trận Sekigahara đã đưa Ieyashu trở thành nhân vật mạnh nhất trên vũ đài chính trị ở Nhật. Mười lăm năm sau, ông đã hoàn tất chuỗi sự kiện bắt đầu từ Sekigahara bằng việc vây hãm và tiêu diệt đại bản doanh của nhà Toyotomi ở Osaka, kiểm soát toàn bộ quân đội của Nhật Bản. Sự kiện năm 1603, Tokugawa Ieyashu được Thiên hoàng phong chức “Chinh di đại tướng quân”, lập Mạc phủ ở Edo đã chấm dứt hoàn toàn nội chiến, hoàn thành sự nghiệp thống nhất Nhật Bản, đưa nước Nhật bước vào thời kỳ hòa bình và phát triển.

4. Kết luận

Cuộc nội chiến kéo dài hàng thế kỷ đã làm cho đất nước Nhật phải chịu sự tàn phá, nhân dân Nhật phải chịu nhiều đau thương. Đó là một cuộc chiến tranh phi nghĩa của hàng trăm thế lực phong kiến khác nhau để tranh giành ngôi vị cao nhất trong chính quyền quân sự. Đồng thời đó cũng là một hệ quả trực tiếp từ những chuyển biến kinh tế - chính trị ở Nhật Bản trong các thế kỷ XIV - XVI. Sự suy yếu của chính quyền Trung ương, đặc biệt vai trò mờ nhạt của Thiên hoàng đã làm cho các thế lực phong kiến ở địa phương trỗi dậy. Và chính bởi vì họ có sức mạnh kinh tế, sở hữu nhiều lãnh địa giàu có, nhưng lại không có quyền lực chính trị, nên họ mới mâu thuẫn với chính quyền Trung ương và gây chiến tranh phân chia lại quyền lực và tranh giành chức Tướng quân. Trong suốt gần một thế kỷ đất nước Nhật bị phân liệt và hỗn loạn bởi chiến tranh liên miên, không chỉ có người dân mới khát khao hòa bình, mà ngay cả những daimyo - những người đang tham chiến cũng cảm thấy mệt mỏi và muốn có một cuộc sống yên bình. Vì vậy, thống nhất đất nước trở thành tất yếu khách quan của lịch sử và công cuộc thống nhất đất nước được hoàn thành trong khoảng 50 năm bắt đầu từ khi Oda Nobunaga chiến thắng trong trận Okezahama (năm 1560) và kết thúc bằng việc Tokugawa Ieyashu trở thành Shogun, thiết lập Mạc phủ Tokugawa (năm 1603).

REFERENCES

- [1] An, D.D. (1975), *Medieval world history, volume 1*, Education Publishing House, Hanoi.
- [2] Conlan, Thomas D (2003), *State of War: The Violent Order of Fourteenth-Century Japan*, University of Michigan, Center for Japanese Studies, 2003.

- [3] Hartley V. and Connelie T. (2020), *Japan in Chaos: Sengoku Period*, ODU United Nations Society, Old Dominion University.
- [4] Hung, N.Q., Khang,D.X., Kim,N.V., Linh, P.H. (2007), *History of Japan*, World Publishing House, Hanoi.
- [5] Hall, J. W. & Takeshi, T. (1977), *Japan in the Muromachi age*, University of California press, Los Angeles.
- [6] Hall, J. W. (1992), *Japan: From Prehistory to modern times*, Charles E.Tuttle Company, Tokyo.
- [7] Lien.P.N. (editor), Vy, N.D., Bao.D.N., Binh,D.T., Vinh. T.T. (1997), *Japanese History, Culture and Information Publishing House*, Hanoi.
- [8] Mason, R.P.H & Caiger, J.G. (2008), *History of Japan*, Lao Dong Publishing House, Ho Chi Minh City.
- [9] Nakane, C. (1994), *Japanese Society*, Social Science Publishing House, Hanoi.
- [10] Reischauter, E.O. (1994), *Japan past and present*, Social Science Publishing House, Hanoi.
- [11] Richard, B. & Peter, K. (1995), *Encyclopedia of Japan*, Hanoi Center for Japanese Studies.
- [12] Sansom. G.B. (1994), *History of Japan*, volume 1, Social Science Publishing House, Hanoi.
- [13] Sansom. G.B. (1994), *History of Japan*, volume 2, Social Science Publishing House, Hanoi.
- [14] Sansom. G. B. (1994), *History of Japan*, volume 3, Social Science Publishing House, Bui
- [15] Van, B. (1998), “ The feudal lords’ family legislation during the Warring States period (1467 - 1573)”, *Journal of Japanese Studies (No. 6)*.